

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng.

ST T	Nội dung	Dự toán năm... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm ...(năm hiện hành)	So sánh Ước thực hiện/Dự toán năm hiện hành (%)	Dự toán năm.... (năm kế hoạch)	So sánh Dự toán năm kế hoạch so Ước thực hiện hành(%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ (I+II)					
I	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					
	<i>Trong đó: Chi cân đối ngân sách địa phương để xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (1)</i>					
1	Chi đầu tư phát triển					
	<i>Trong đó: Chi đầu tư phát triển phân theo nguồn vốn</i>					
a	Chi đầu tư phát triển trong dự toán chi cân đối					
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số					
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương					
I.1	Chi đầu tư phát triển cho các chương trình,					

	dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác, chi tiết theo từng lĩnh vực					
<i>a</i>	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>					
<i>b</i>	<i>Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>					
<i>c</i>	<i>Chi quốc phòng</i>					
<i>d</i>	<i>Chi an ninh</i>					
<i>đ</i>	<i>Chi y tế, dân số và gia đình</i>					
<i>e</i>	<i>Chi văn hóa thông tin</i>					
<i>g</i>	<i>Chi phát thanh, truyền hình</i>					
<i>h</i>	<i>Chi thể dục, thể thao</i>					
<i>i</i>	<i>Chi bảo vệ môi trường</i>					
<i>k</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế</i>					
<i>l</i>	<i>Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</i>					
<i>m</i>	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>					
<i>n</i>	<i>Chi khác</i>					
1.2	Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội do Nhà nước đặt hàng; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính của địa phương; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của địa phương theo quy định của pháp luật					
1.3	Cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý và ủy thác cho vay qua ngân hàng chính sách					

	để thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương					
1.4	Chi đầu tư phát triển còn lại					
2	Chi thường xuyên					
<i>a</i>	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>					
<i>b</i>	<i>Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>					
<i>c</i>	<i>Chi quốc phòng</i>					
<i>d</i>	<i>Chi an ninh</i>					
<i>đ</i>	<i>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</i>					
<i>e</i>	<i>Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin</i>					
<i>g</i>	<i>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình</i>					
<i>h</i>	<i>Chi sự nghiệp thể dục, thể thao</i>					
<i>i</i>	<i>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</i>					
<i>k</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế</i>					
<i>l</i>	<i>Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</i>					
<i>m</i>	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>					
<i>n</i>	<i>Chi khác</i>					
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng ngân sách					
8	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương					

II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					
B	BỘI CHI/THU NSDP BỔ TRÍ TRONG DỰ TOÁN ĐỂ TRẢ NỢ GỐC					
C	CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NĂM SAU CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					

Ghi chú: (1) bao gồm chi trả nợ gốc, lãi, phí và chưa bao gồm chi từ nguồn bội chi (nếu có).

....., ngày... tháng... năm...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)